

Số: 167/2022/QĐST-DS

Hoài Đức, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1; 3 Điều 13; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-DSST ngày 28/10/2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** VP (VPBank).

Địa chỉ trụ sở chính: số 89 H, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T- Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ;

**Bị đơn:** Ông H, sinh năm: 1987;

Bà L, sinh năm: 1989;

HKTT: Xóm 4, thôn T, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông H, sinh năm: 1958;
- Bà T. sinh năm: 1960;
- Cháu D, sinh ngày: 24/6/2016;
- Cháu Q, sinh ngày: 24/01/2021.

(Cháu D và cháu Q do ông H và bà L là bố mẹ đẻ là người đại diện theo pháp luật).

Ông H, bà T, cháu D, cháu Q có HKTT: xóm 4, thôn T, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ông H và bà L phải trả cho VP số tiền tính đến hết ngày 24/10/2022 là: **908.712.569 đồng** (*Chín trăm linh tám triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó: nợ gốc: 713.264.066 đồng, nợ lãi: 182.182.588 đồng, lãi chậm trả: 13.265.915 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN1901281229235 ký ngày 30/01/2019, Khế ước nhận nợ lần 01/Số:LN1901281229235 ngày 31/01/2019 và Hợp đồng tín dụng số CFT/VN10324/202001/250 ký ngày 04/01/2020. Thời hạn tất toán khoản vay chậm nhất vào 31/12/2022.

Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN1901281229235 ký ngày 30/01/2019, Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1901281229235 ngày 31/01/2019: Tổng số tiền là: 750.107.066 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 598.890.000 đồng; Nợ lãi: 140.898.365 đồng; Lãi chậm trả: 10.318.701 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số CFT/VN10324/202001/250 ký ngày 04/01/2020: Tổng số tiền là: 158.605.503 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 114.374.066 đồng; Nợ lãi: 41.284.223 đồng; Lãi chậm trả: 2.947.214 đồng.

2. Kể từ ngày 25/10/2022, ông H và bà L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đến khi trả hết nợ.

3. Trong trường hợp ông H và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VP có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là:

“Quyền sử dụng đất và mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp tại thửa đất số 275-1, tờ bản đồ số 04, diện tích 211.5m<sup>2</sup>, địa chỉ tại xóm 4, thôn T, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM

004871, số vào sổ cấp GCN: CS-HĐU 13543 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2018 cho ông H, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chi tiết theo “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác” công chứng số 482/2019; Quyển số 01-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/01/2019 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô giữa ông H với VP Bank”.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Hiếu và bà Liên tại VP thì ông H và bà L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VP cho đến khi khoản nợ được tắt toán.

#### 4. Về án phí:

- Ông H và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 19.630.689 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng*). Ông Hiếu và bà Liên được giảm 4.907.672 đồng do điều kiện khó khăn (có xác nhận của UBND xã Tiền Yên). Ông H và bà L phải nộp **14.723.017 đồng** (*Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn không trăm mười bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại VP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **18.838.000 đồng** (*Mười tám triệu tám trăm ba mươi tám đồng*) theo Biên lai thu số AA/2020/0016077 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vương Thị Vân Anh**

